

Số: 28/2013/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ban hành kèm theo QCVN 26:2010/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quy định số 09-QĐ/TU ngày 01/7/2013 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về tổ chức lễ tang và viếng đối với một số chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi từ trần;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 115/TTr-SVHTTDL ngày 18/10/2013 về việc đề nghị ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

4753
25 12 2013

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thị trấn; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTTDL;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện, Thành ủy;
- Như Điều 3 (thi hành);
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng TU;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Bộ CHQS tỉnh, CA tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng, phó các Phòng khối NCTH VPUBND tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT (Hà).

B/c

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH

**Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2013/QĐ-UBND ngày 30 /11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này điều chỉnh về việc thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2. Các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Những nguyên tắc tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
- 2- Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; giữ gìn sự yên tĩnh về đêm; không lợi dụng để thực hiện các hành vi trái pháp luật.
3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang, lễ hội để trục lợi cá nhân.
4. Không được dựng rạp dưới lòng đường để tổ chức việc cưới, việc tang.
5. Không sử dụng thời gian làm việc, công quỹ, phương tiện của cơ quan đi đám cưới, đám tang, lễ hội (trừ cơ quan làm nhiệm vụ).
6. Không mở nhạc trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. Âm thanh trong tổ chức việc cưới, việc tang phải đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT, ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:
 - a) Khu vực đặc biệt: Trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác.

- Từ 6 giờ đến 21 giờ: 55 đề - xi - ben.
- Từ 21 giờ đến 22 giờ: 45 đề - xi - ben.

b) Khu vực thông thường: Khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính.

- Từ 6 giờ đến 21 giờ: 70 đề - xi - ben.
- Từ 21 giờ đến 22 giờ: 55 đề - xi - ben.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN nếp sống VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 4. Tổ chức việc cưới

1. Về đăng ký kết hôn.

a) Lễ đăng ký kết hôn: Đôi nam nữ để trở thành vợ chồng phải đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai người theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức việc đăng ký kết hôn theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

b) Trao giấy chứng nhận kết hôn: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam nữ đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn, thể hiện sự thừa nhận kết hôn hợp pháp của Nhà nước và pháp luật.

2. Về tổ chức lễ cưới.

a) Tổ chức lễ cưới phải theo các quy định của pháp luật về hôn nhân, gia đình về đăng ký, quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Tổ chức lễ cưới phải trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm và phù hợp với truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc, phong tục tập quán của thôn, xóm, bản, tổ dân phố và điều kiện của mỗi gia đình.

c) Tổ chức tiệc cưới (tiệc trà hoặc tiệc mặn) thực hiện trong một ngày, không tổ chức tiệc cưới nhiều ngày.

3. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân trong tổ chức việc cưới.

a) Hộ gia đình, cá nhân trước khi tổ chức cưới cho con hoặc bản thân phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố về số lượng khách mời, địa điểm, thời gian tổ chức tiệc cưới.

b) Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, sỹ quan, chiến sỹ các lực lượng vũ trang khi tổ chức cưới cho bản thân hoặc con, ngoài việc phải thông báo với Trưởng thôn, bản, tổ dân phố nơi cư trú còn phải báo cáo với thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý về số lượng khách mời, địa điểm, thời

gian tổ chức tiệc cưới; đặc biệt, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải gương mẫu, đi đầu trong thực hiện tổ chức cưới cho con hoặc bản thân.

4. Những việc không được làm trong việc cưới, gồm: Lợi dụng chức vụ, địa vị xã hội để mời khách dự tiệc cưới tràn lan; tổ chức tiệc cưới ở cơ quan, công sở; mời cưới, dự cưới trong giờ làm việc; sử dụng công quỹ của cơ quan, đơn vị để làm quà mừng cưới; sử dụng xe công đón, đưa dâu, đi dự, phục vụ đám cưới.

Điều 5. Các hình thức khuyến khích thực hiện trong việc cưới.

1. Báo hỷ thay cho mời dự lễ cưới, tiệc cưới.

2. Tổ chức tiệc trà thay cho tiệc mặn. Không sử dụng thuốc lá.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể xã hội chủ trì, đứng ra tổ chức lễ cưới giúp gia đình hoặc tổ chức lễ cưới cho nhiều đôi nam nữ cùng một thời điểm (cưới tập thể).

4. Cô dâu, chú rể mặc trang phục truyền thống của dân tộc trong lễ cưới; đặt hoa ở đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ, nhà thờ họ, trồng cây lưu niệm tại địa phương trong ngày cưới hoặc tự nguyện đóng góp các loại quỹ từ thiện xã hội.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 6. Tổ chức việc tang

Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi tổ chức việc tang phải tuân theo các quy định sau đây:

1. Khai tử: Việc đăng ký khai tử thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Trường hợp người chết không có gia đình, người thân thì những người hàng xóm, người cùng làm việc hoặc người phát hiện có người chết có trách nhiệm báo cho chính quyền cơ sở hoặc cơ quan, đơn vị biết để kịp thời giải quyết. Chính quyền cơ sở cùng các đoàn thể hoặc cơ quan, đơn vị và bà con hàng xóm nơi có người chết có trách nhiệm tổ chức, lo đám tang chu đáo.

2. Tổ chức lễ tang: Tổ chức tang lễ cần chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm; ăn, uống trong lễ tang chỉ thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý hộ tịch, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và các quy định pháp luật khác có liên quan và những quy định trong, quy ước, hương ước của thôn, bản, tổ dân phố về việc tang.

a) Đối với nhân dân: Trưởng (phó) thôn, bản, tổ dân phố chủ trì, cùng

đại diện Hội người cao tuổi, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể ở thôn, bản phối hợp với gia đình có người chết để lập Ban tổ chức lễ tang. Trưởng Ban tổ chức lễ tang là trưởng (phó) thôn, bản, tổ dân phố. Ban tổ chức lễ tang có trách nhiệm giúp gia đình có người qua đời tổ chức lễ tang phù hợp với phong tục của từng vùng, từng dân tộc, dòng họ.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại hiện hành của nhà nước.

c) Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang.

d) Đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng hy sinh, tử trần thực hiện theo văn bản hiện hành. Lễ tang đối với cán bộ công an nhân dân đương chức khi tử trần thực hiện theo văn bản quy định của Bộ Công an.

3. Đưa tang: Không rải tiền Việt Nam, các loại tiền của nước ngoài và rắc vàng mã trên đường đưa tang.

4. Mai táng: Người chết phải được mai táng trong nghĩa trang. Việc mai táng thực hiện theo quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc xây mộ phải thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng.

5. Một số quy định khác trong tổ chức việc tang.

a) Việc quàn ướp, khâu niêm, vận chuyển thi hài, hài cốt phục vụ mục đích mai táng, hỏa táng; vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, nhà hỏa táng phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

Lưu ý đối với một số trường hợp sau:

- Người chết vì các nguyên nhân thông thường, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 48 giờ, kể từ khi chết.

- Trường hợp người chết vì bệnh truyền nhiễm (theo xác định của cơ quan y tế), mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 24 giờ, kể từ khi chết.

- Đối với thi hài khi được phát hiện đã bị thối rữa, mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 12 giờ, nếu phải quàn ướp thi hài lâu hơn để nhận dạng hoặc xác định nguyên nhân chết thì người đề nghị gia hạn thời gian quàn ướp phải liên hệ với cơ quan y tế địa phương nơi gần nhất để được hướng dẫn các biện pháp quàn ướp, cách ly tránh ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

b) Thời gian để tang tùy mỗi gia đình, nhưng việc để tang không cản trở mọi người trong gia đình có tang thực hiện nghĩa vụ công dân.

c) Lễ cúng, giỗ, thực hiện theo phong tục truyền thống của từng vùng, từng dân tộc, tôn giáo, dòng họ và chỉ tổ chức trong nội bộ gia đình, dòng họ.

6. Không lợi dụng việc tang để tự ý xây dựng các thiết chế phục vụ việc tang trái với quy định của Nhà nước.

Điều 7. Các hình thức khuyến khích trong tổ chức việc tang

1. Các hình thức khuyến khích trong việc tang thực hiện theo khoản 3, Điều 10, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm các hình thức sau:

a) Các nghi thức cúng ba ngày, bảy ngày, bốn chín ngày, một trăm ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cải táng chỉ thực hiện trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ;

b) Thực hiện hình thức hoả táng, điện táng, hung táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch;

c) Việc chôn cất người qua đời thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

d) Xoá bỏ các hủ tục mê tín lạc hậu như yểm bùa, trừ tà, lặn đường, khóc mướn và những nghi thức rườm rà khác;

2. Ngoài các hình thức khuyến khích nêu tại Khoản 1, Điều này, còn khuyến khích các hình thức sau:

a) Hạn chế phúng, viếng bằng vòng hoa và trưng để tránh lãng phí, phô trương.

b) Sử dụng vòng hoa luân chuyển cho các đoàn đến viếng thay cho bức trưng và vòng hoa.

c) Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho đội nhạc tang.

d) Không mở nhạc tang hoặc hát khóc (nửa hát, nửa khóc) qua tầng âm, loa phóng thanh.

đ) Thay phục tang (quần, áo, mũ tang) bằng băng vải đen đeo trên cánh tay áo hoặc miếng vải đen nhỏ hình chữ nhật gắn trên ngực áo.

Chương IV

NHỮNG QUY ĐỊNH THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG TỔ CHỨC LỄ HỘI

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức lễ hội

1. Trước khi mở hội, địa phương có lễ hội phải có văn bản xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ hội.

2. Thành lập Ban tổ chức lễ hội. Cấp nào tổ chức lễ hội (tỉnh, huyện, xã) thì Ủy ban nhân dân cấp đó quyết định thành lập Ban tổ chức lễ hội. Thành viên Ban tổ chức lễ hội gồm: Trưởng ban (là đại diện cơ quan chính

quyền cùng cấp), các thành viên (đại diện các ngành Văn hóa, Công an, Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc, Y tế, các ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội). Ban tổ chức lễ hội có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để điều hành, giám sát các hoạt động lễ hội, chịu trách nhiệm tổ chức lễ hội theo đúng quy định của pháp luật và nội dung chương trình kịch bản đã báo cáo.

3. Tổ chức dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô theo quy định hiện hành; giá vé trông giữ xe có in sẵn mệnh giá trên vé và niêm yết công khai các loại vé mẫu và thông báo phát hành trong suốt thời gian sử dụng.

4. Việc loại bỏ hay bổ sung các yếu tố văn hóa trong lễ hội cổ truyền phải được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và theo đúng quy định pháp luật.

5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi kết thúc lễ hội, Ban tổ chức lễ hội phải báo cáo bằng văn bản kết quả tổ chức lễ hội với chính quyền cấp tổ chức lễ hội và cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch cấp trên.

6. Ngoài trách nhiệm nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều này, các tổ chức, cá nhân khi tổ chức lễ hội còn có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, Điều 12 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL và Điều 20 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP.

Điều 9: Tổ chức lễ hội

1. Lễ hội phải được tổ chức trang trọng, chu đáo, an toàn, tiết kiệm, không phô trương hình thức và phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc. Khuyến khích người tham dự lễ hội mặc trang phục theo từng dân tộc, gọn gàng, lịch sự, tạo không khí trang trọng, vui tươi của lễ hội. Nội dung tổ chức lễ hội được chia làm hai phần:

a) Phần lễ: Tổ chức các nghi thức truyền thống mang nội dung, hình thức bảo đảm yếu tố lịch sử và có ý nghĩa giáo dục.

b) Phần hội: Tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống, các trò chơi dân gian, biểu diễn văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao... có nội dung lành mạnh, bổ ích, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

2. Thời gian tổ chức lễ hội: Thời gian tổ chức lễ hội không quá 3 ngày (trường hợp đặc biệt phải báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Kinh phí tổ chức lễ hội chủ yếu sử dụng từ nguồn xã hội hóa, việc sử dụng ngân sách phải được bố trí trong kế hoạch theo phân cấp và quy mô lễ hội. Không tổ chức lễ hội tốn kém, lãng phí, vượt quá khả năng đóng góp của nhân dân và ngân sách địa phương; không lợi dụng tổ chức lễ hội để trục lợi. Đối với lễ hội dân gian cổ truyền, chỉ sử dụng kinh phí từ nguồn xã hội hóa.

5. Lễ hội gắn với di tích lịch sử, văn hóa, Ban Tổ chức phải có quy định bảo vệ di tích, giữ gìn cảnh quan, môi trường phù hợp.

6. Nguồn thu từ công đức, từ thiện, tài trợ và nguồn thu khác từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý, sử dụng công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang:

a) Có trách nhiệm phổ biến, giáo dục, tuyên truyền và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình thực hiện Quy định này; lấy việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội là một tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên. Mọi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng phải gương mẫu thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình, cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư thực hiện Quy định này.

b) Định kỳ 6 tháng, 1 năm thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trong phạm vi quản lý (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

2. Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Có kế hoạch huy động các nguồn lực để xây dựng nhà văn hóa, nhà tang lễ, trang bị xe tang của địa phương, góp phần thực hiện tốt việc cưới, việc tang của nhân dân. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng gia đình văn hóa, thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, đơn vị đạt chuẩn văn hóa và thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy định này.

b) Những nơi có đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ đặc điểm cụ thể để có những quy định phù hợp nhưng không được trái với Quy định này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, theo dõi, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện quy định về việc cưới, tang và lễ hội.

- Hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước về việc cưới, việc tang và lễ

hội đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán từng vùng, từng dân tộc; tập trung chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt để nhân ra diện rộng.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Tuyên Quang, Báo Tân Trào và các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan thường xuyên tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang tích cực thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình, khu dân cư thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang và lễ hội; phê phán những biểu hiện tiêu cực về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang và lễ hội.

4. Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc theo dõi, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể hướng dẫn, tuyên truyền vận động và giám sát đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nội dung Quy định này.

6. Các cơ quan, đơn vị; thôn, bản, tổ dân phố phải xây dựng quy ước, quy chế cụ thể để thực hiện Quy định này, trong đó quy định rõ số lượng người được mời trong tiệc cưới.

Điều 11. Giám sát trong quá trình thực hiện

1. Trong thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chịu sự giám sát của Bí thư chi bộ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị và trưởng thôn, bản, tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

2. Các đối tượng khác là nhân dân và gia đình chịu sự giám sát của trưởng thôn, bản, tổ dân phố và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

Điều 12. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

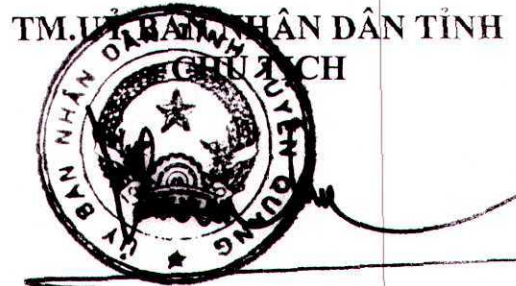
2. Tổ chức, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm hoặc để người dưới quyền vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và hạ bậc xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và thi đua cuối năm.

3. Ở các địa bàn dân cư, nếu gia đình nào vi phạm (tùy theo tính chất, mức độ) sẽ không được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa"; nếu địa

phương nào có từ 03 gia đình vi phạm trở lên sẽ không được công nhận danh hiệu làng, bản, tổ dân phố văn hóa.

4. Khuyến khích công dân phát hiện các hành vi vi phạm các Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, báo cáo kịp thời với tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, xóm, bản hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị có người vi phạm.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉnh sửa, bổ sung Quy định./.



Châu Văn Lâm